

BẢN THUYẾT MINH

**Đề xuất quy định nội dung, mức chi cho việc lựa chọn sách giáo khoa
trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Phước
(có so sánh với các tỉnh khác)**

*(Kèm theo Công văn số 2984/SGDĐT-GDTrH ngày 05/10/2022
của Sở Giáo dục và Đào tạo)*

Thực hiện Công văn số 941/UBND-TH ngày 27/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân công nhiệm vụ chuẩn bị nội dung trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại kỳ họp giữa năm 2022, Sở Giáo dục và Đào tạo báo cáo thuyết minh đề xuất quy định mức chi kinh phí cho việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Phước như sau:

1. Căn cứ chung của việc đề xuất nội dung, mức chi kinh phí cho việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Phước

- Tại khoản 6 Điều 10 của Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông có quy định nhiệm vụ của UBND cấp tỉnh: *“Bảo đảm nguồn kinh phí, cơ sở vật chất để Hội đồng và các cơ sở giáo dục phổ thông thuộc thẩm quyền quản lý tổ chức lựa chọn sách giáo khoa”*.

- Tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước quy định về thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định định mức phân bổ và chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu ngân sách: *“3. Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ...”*.

- Công văn số 1671/BTC-HCSN ngày 21/02/2022 của Bộ Tài chính về việc nội dung, mức chi cho việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông có quy định: *“Căn cứ quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, hướng dẫn của Bộ GD&ĐT tại Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT; các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi theo các văn bản hướng dẫn hiện hành của Bộ Tài chính và thực tế yêu cầu công việc phát sinh ở địa phương, trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định các nội dung và mức chi cho hoạt động lựa chọn sách giáo khoa phổ thông của địa phương và bố trí nguồn ngân sách địa phương để triển khai theo quy định”*.

- Công văn số 811/UBND-KGVX ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh về việc nội dung, mức chi cho các Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa cấp tỉnh chỉ thuận chủ trương thực hiện các nội dung chi cho các Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa cấp tỉnh đối với năm học 2021-2022, đồng thời giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tư pháp và các đơn vị liên quan khẩn trương tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định về nội dung, mức chi cho hoạt động lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh theo đúng yêu cầu của Bộ Tài chính tại Công văn số 1671/BTC-HCSN ngày 21/02/2022.

- Tại Mục 5 Công văn số 941/UBND-TH ngày 27/4/2022 của UBND tỉnh về việc phân công nhiệm vụ chuẩn bị nội dung trình HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp giữa năm 2022 có quy định: Dự thảo nghị quyết quy định nội dung, mức chi kinh phí cho việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Phước chưa đưa vào trình tại kỳ họp thứ 5, giao Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục nghiên cứu, hoàn chỉnh dự thảo nghị quyết, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh tại kỳ họp sau.

- Thông tư số 51/2019/TT-BTC ngày 15/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán, thanh quyết toán kinh phí biên soạn, thẩm định tài liệu giáo dục của địa phương thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông (sau đây gọi tắt là Thông tư số 51);

- Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 12/12/2017 của HĐND tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Phước (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 53).

(Việc vận dụng Thông tư số 51 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và việc áp dụng Nghị quyết số 53 của HĐND tỉnh để quy định nội dung, mức chi cho các Hội đồng lựa chọn SGK cấp tỉnh đã được Sở Tài chính thống nhất tại Công văn số 3840/STC-HCSN ngày 14/12/2021 và Công văn số 4102/STC-HCSN ngày 30/12/2021).

2. Căn cứ cụ thể đối với việc đề xuất từng nội dung, mức chi kinh phí lựa chọn sách giáo khoa

Theo Điều 8 Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT về Quy trình lựa chọn sách giáo khoa, kinh phí chi cho việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa gồm kinh phí cho các Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa cấp tỉnh và kinh phí cho việc đề xuất lựa chọn sách giáo khoa tại các cơ sở giáo dục phổ thông.

Qua so sánh dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi cho việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Phước với Nghị quyết đã ban hành của 8 tỉnh, thành phố cùng nội dung này cho thấy:

- Có 04 tỉnh có quy định nội dung, mức chi cho các Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa cấp tỉnh và cho việc đề xuất lựa chọn sách giáo khoa tại các cơ sở giáo dục phổ thông (gồm: Bình Phước, Vĩnh Long, Hưng Yên, Hà Tĩnh).

- Có 05 tỉnh, thành phố chỉ có quy định nội dung, mức chi cho các Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa cấp tỉnh (Hà Nội, Đồng Nai, Hải Phòng, Đồng Tháp, Quảng Bình).

Căn cứ cho việc đề xuất từng nội dung, mức chi trong dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi cho việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Phước cụ thể như sau:

2.1. Đối với các Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa cấp tỉnh

a) Chi nghiên cứu, nhận xét và đánh giá sách giáo khoa theo các tiêu chí lựa chọn: 15.000 đồng/người/tiết/môn học.

Căn cứ đề xuất nội dung, mức chi:

Vận dụng theo mức chi đọc thẩm định tài liệu quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 3 Thông tư số 51 của Bộ Tài chính đã được Sở Tài chính thống nhất tại Công văn số 4102/STC-HCSN ngày 30/12/2021, đồng thời căn cứ theo Mục 1.3 Công văn số 811/UBND-KGVX ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh.

Gần tương tự như mức chi nghiên cứu, nhận xét và đánh giá sách SGK cho Hội đồng lựa chọn SGK của tỉnh Đồng Nai (12.000 đồng/người/tiết), thấp hơn của TP Hà Nội (25.000 đồng/người/tiết/môn học).

Ghi chú: Số tiết ở đây là tính theo số tiết chương trình các môn học quy định tại Chương trình GDPT tổng thể ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 và Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ GDĐT. Khi đọc, nghiên cứu SGK ở môn học nào để quyết định lựa chọn cần đối chiếu với Chương trình GDPT 2018 của môn học đó và các Tiêu chí lựa chọn SGK do UBND tỉnh Bình Phước ban hành tại Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 01/4/2021.

b) Chi các buổi họp chính thức liên quan đến phân công nhiệm vụ, thảo luận, đánh giá, bỏ phiếu lựa chọn sách giáo khoa:

- Chi tiền nước uống: 15.000 đồng/người/buổi (nửa ngày).

Căn cứ đề xuất nội dung, mức chi:

Vận dụng theo mức chi nước uống quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 3 Thông tư số 51 và khoản 3 Điều 12 Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính.

Tương tự như mức chi nước uống cho Hội đồng lựa chọn SGK của tỉnh Đồng Nai, TP Hà Nội, tỉnh Đồng Tháp, Hà Tĩnh.

- Chi thù lao tham dự cuộc họp:

+ Chủ tịch Hội đồng: 200.000 đồng/người/buổi;

+ Phó Chủ tịch, ủy viên, thư ký Hội đồng: 150.000 đồng/người/buổi.

Căn cứ đề xuất nội dung, mức chi:

Vận dụng theo mức chi thù lao cho các thành viên Hội đồng thẩm định (tính cho những ngày tổ chức thẩm định) quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 3 Thông tư số 51 của Bộ Tài chính.

Tương tự như mức chi thù lao cho Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch, ủy viên, thư ký Hội đồng lựa chọn SGK của tỉnh Hưng Yên, Đồng Nai, TP Hải Phòng, tỉnh Quảng Bình, Hà Tĩnh.

- Đối với các khoản chi thanh toán tiền phương tiện đi lại, phụ cấp tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ cho thành viên các Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa; tiền thuê hội trường (nếu có), thuê trang thiết bị phục vụ cuộc họp; tiền trang trí hội trường, văn phòng phẩm, tài liệu và các khoản chi liên quan trực tiếp đến công tác tổ chức cuộc họp: Áp dụng mức chi theo quy định tại Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 12/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Phước và các văn bản hướng dẫn thực hiện trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ đề xuất nội dung, mức chi:

Áp dụng mức chi theo quy định tại Nghị quyết số 53 của HĐND tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Tương tự như mức chi nội dung này của tỉnh Hưng Yên, Đồng Tháp, Hà Tĩnh.

2.2. Đối với việc đề xuất lựa chọn sách giáo khoa tại các cơ sở giáo dục phổ thông

a) Hỗ trợ giáo viên tổ chuyên môn nghiên cứu, thảo luận, đánh giá, đề xuất lựa chọn sách giáo khoa theo điểm a khoản 1 Điều 8 Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT: 3.000 đồng/tiết/người/môn.

Căn cứ đề xuất nội dung, mức chi:

Vận dụng theo mức chi đọc thẩm định tài liệu quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 3 Thông tư số 51 của Bộ Tài chính.

Tương tự như mức chi nghiên cứu, nhận xét và đánh giá sách giáo khoa của giáo viên của tỉnh Hà Tĩnh.

b) Chi tổ chức cuộc họp tại cơ sở giáo dục phổ thông để thảo luận, đánh giá, đề xuất lựa chọn sách giáo khoa theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 8 Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT:

- Chi tiền giải khát giữa giờ: Tối đa 10.000 đồng/người/buổi (nửa ngày).

Căn cứ đề xuất nội dung, mức chi:

Vận dụng theo mức chi nước uống quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 3 Thông tư số 51 của Bộ Tài chính và khoản 3 Điều 9 Nghị quyết số 53 của HĐND tỉnh Bình Phước.

Tương tự như mức chi nước uống cho cuộc họp đề xuất lựa chọn SGK của cơ sở GDPT của tỉnh Hà Tĩnh.

- Chi thù lao cho đại biểu dự họp: Tối đa 100.000 đồng/người/buổi.

Căn cứ đề xuất nội dung, mức chi:

Vận dụng theo mức chi thù lao cho các thành viên Hội đồng thẩm định (tính cho những ngày tổ chức thẩm định) quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 3 Thông tư số 51 của Bộ Tài chính.

Tương tự như mức chi thù lao cho đại biểu tham dự cuộc họp đề xuất lựa chọn SGK của cơ sở GDPT của tỉnh Hà Tĩnh.

- Đối với các khoản chi liên quan đến công tác phí cho đại biểu tham dự cuộc họp; tiền thuê hội trường, trang thiết bị phục vụ cuộc họp (nếu có); tiền trang trí hội

trường, văn phòng phẩm, tài liệu và các khoản chi liên quan trực tiếp đến công tác tổ chức cuộc họp: Áp dụng mức chi theo quy định tại Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 12/12/2017 của HĐND tỉnh và các văn bản hướng dẫn thực hiện trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ đề xuất nội dung, mức chi:

Áp dụng mức chi theo quy định tại Nghị quyết số 53 của HĐND tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Tương tự như mức chi nội dung này của tỉnh Hưng Yên.

Trên đây là báo cáo thuyết minh đề xuất quy định nội dung, mức chi cho việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Phước của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý kiến để Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh theo quy định.

Lưu ý: Khi nghiên cứu, góp ý về nội dung, mức chi cho việc đề xuất lựa chọn sách giáo khoa tại các cơ sở giáo dục phổ thông, các đơn vị, trường học cần tham khảo bản dự toán của Sở GDĐT về kinh phí cho việc đề xuất lựa chọn SGK lớp 7 cấp THCS và lớp 10 cấp THPT tại 4 trường (1 trường THCS và 1 trường THPT có ít GV, 1 trường THCS và 1 trường THPT có nhiều GV), tự dự toán kinh phí cho trường mình theo các mức chi trong dự thảo Nghị quyết để có ý kiến góp ý phù hợp, đảm bảo tính khả thi.

Trân trọng./.